

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

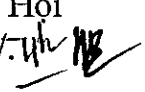
Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tại Tờ trình số 146/TTr-HVHNT ngày 13 tháng 6 năm 2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 505/TTr-SNV ngày 28 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ V của Hội thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2017.

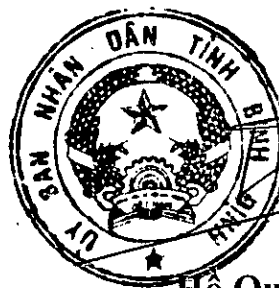
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K5, K12. 

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH BÌNH ĐỊNH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số **2740** /QĐ-UBND*
*ngày **02** tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh*)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định.
2. Tên viết tắt: Hội Văn nghệ Bình Định.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và tự nguyện của những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết những người làm công tác văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh để cộng tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động nghề nghiệp, phát huy khả năng sáng tạo văn học, nghệ thuật nhằm góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo tồn và phát huy những giá trị văn học, nghệ thuật đặc sắc của địa phương và cả nước; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
2. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 4. Lĩnh vực, phạm vi, nguyên tắc hoạt động của Hội

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, trên phạm vi tỉnh Bình Định.

2. Hội hoạt động theo đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. 

3. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh và theo Điều lệ Hội.

4. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, hiệp thương, dân chủ, không vì mục đích lợi nhuận và được sự bảo trợ của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh.

Chương II **NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, đoàn kết những người làm công tác văn học, nghệ thuật, cùng nhau sáng tạo được nhiều tác phẩm, công trình văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sâu sắc cuộc sống xã hội, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và nghề nghiệp.

2. Tham gia tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; quán triệt và nâng cao ý thức chấp hành của hội viên.

3. Kiên quyết chống những quan điểm trái với chủ trương, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng, các khuynh hướng sáng tác và hoạt động văn học, nghệ thuật không lành mạnh; khuyến khích việc tìm tòi sáng tạo trong văn học, nghệ thuật hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ nhằm góp phần xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, bồi dưỡng, giáo dục con người, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

4. Tham gia khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho hội viên; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để hội viên phát huy khả năng sáng tạo; hỗ trợ hội viên sáng tác, quảng bá, biểu diễn tác phẩm; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng trẻ và tài năng là người dân tộc thiểu số, quan tâm, giúp đỡ văn nghệ sĩ cao tuổi; văn nghệ sĩ nữ.

6. Phối hợp hoạt động và làm nghĩa vụ thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tham gia các hoạt động xã hội; mở rộng mối quan hệ giao lưu với các Hội chuyên ngành ở Trung ương và các tỉnh bạn.

7. Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật; chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ trong hoạt động nghề nghiệp; tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của các cơ quan nhà nước.

8. Tổ chức các hoạt động văn học, nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

Thư

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên theo Điều lệ Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

10. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

Hội viên của Hội bao gồm những người hoạt động văn học, nghệ thuật trên các lĩnh vực: sáng tác, sưu tầm, biểu diễn, đạo diễn, lý luận phê bình, nghiên cứu, dịch thuật... có đủ tiêu chuẩn điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội và được Hội xem xét kết nạp theo trình tự thủ tục quy định.

Điều 7. Tiêu chuẩn hội viên của Hội

1. Là công dân Việt Nam, đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Định, có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Có tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được phổ biến; có thành tích trong hoạt động văn học nghệ thuật được đánh giá tốt.

3. Tham gia tích cực các hoạt động do Hội tổ chức, có đóng góp tích cực vào hoạt động văn học, nghệ thuật của tỉnh nhà.

Điều 8. Điều kiện, thủ tục kết nạp hội viên

1. Điều kiện kết nạp hội viên:

- Tán thành Điều lệ Hội;
- Có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội;
- Được sự giới thiệu của 2 hội viên cùng chuyên ngành.

2. Thủ tục kết nạp hội viên:

a) Những người có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định muốn gia nhập Hội phải làm hồ sơ xin gia nhập Hội gửi đến Chi hội chuyên ngành theo lĩnh vực mình đang hoạt động. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin gia nhập Hội;
- Sơ yếu lý lịch (được cơ quan chủ quản hoặc địa phương xác nhận);
- Bản tóm tắt thành tích hoạt động văn học, nghệ thuật;
- Ý kiến giới thiệu của 2 hội viên cùng chuyên ngành.

b) Người được kết nạp vào Hội phải được sự nhất trí của trên 1/2 tổng số hội viên của Chi hội chuyên ngành. Sau khi có ý kiến đề nghị của Chi hội chuyên ngành, Ban Thường vụ Hội xem xét và trình Ban Chấp hành quyết định kết nạp

yh
3

bằng hình thức lấy phiếu kín, nếu đạt trên 1/2 số phiếu đồng ý của các thành viên Ban Chấp hành thì được chuẩn y.

3. Thẻ thức kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết và các quyết định của Hội.

2. Ra sức lao động sáng tạo để có những cống hiến xứng đáng cho nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; làm nòng cốt cho việc xây dựng, bảo tồn và phát triển nền văn học nghệ thuật của tỉnh và cả nước.

3. Tham gia sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội; tích cực hưởng ứng các hoạt động do Hội tổ chức và thực hiện đầy đủ các công việc được tổ chức Hội phân công.

4. Thường xuyên học tập, rèn luyện, tu dưỡng để nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

5. Phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và giới thiệu để xem xét kết nạp vào Hội.

6. Định kỳ hằng năm báo cáo với Hội về những hoạt động sáng tạo của mình.

7. Giữ gìn uy tín và sự đoàn kết của Hội, không được lấy danh nghĩa hội viên và sử dụng thẻ hội viên để thực hiện những hành vi phương hại đến uy tín, danh dự và lợi ích của Hội.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Ứng cử, đề cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội.

2. Được thảo luận và tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội trong các hội nghị do Hội tổ chức; tham gia các hoạt động khác của Hội.

3. Được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của Hội.

4. Giám sát các hoạt động của Hội, đề xuất ý kiến về đổi mới, phát triển, mở rộng hoạt động của Hội.

5. Được Hội bảo vệ quyền tác giả, quyền hành nghề và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Được khiếu nại các quyết định của lãnh đạo Hội, tố cáo các hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của hội viên và tổ chức Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

7. Đối với các hội viên lớn tuổi (70 tuổi trở lên) và các hội viên sức khỏe yếu, đau ốm dài hạn được miễn sinh hoạt và miễn đóng hội phí. Các hội viên nói



trên nếu vắng mặt tại các cuộc họp hoặc đại hội của chi hội và toàn Hội sẽ không được tính vào số lượng hội viên tham gia biểu quyết.

8. Được xin ra khỏi Hội.

Điều 11. Rút tên, xóa tên khỏi danh sách hội viên

1. Hội viên muốn rút tên khỏi danh sách hội viên, chuyển nơi sinh hoạt thì gửi đơn cho Ban Chấp hành Chi hội nơi sinh hoạt. Ban Chấp hành Chi hội có ý kiến đề nghị Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên sẽ bị xóa tên khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia sinh hoạt từ 18 tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;

- Không đóng hội phí từ 24 tháng trở lên.

3. Việc rút tên, xóa tên khỏi danh sách hội viên không phải là hình thức kỷ luật hội viên và do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Các Chi hội chuyên ngành và Chi hội địa phương.

6. Các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội.

2. Đại hội được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập dưới hình thức Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên đề nghị hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp số lượng hội viên ít hơn 300, Đại hội tiến hành theo hình thức Đại hội toàn thể hội viên. Nếu số lượng hội viên từ 300 trở lên, Đại hội tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu sẽ do Ban Chấp hành quy định căn cứ theo tỷ lệ hội viên.

3. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt. 

4. Đại hội có nhiệm vụ:

- Thảo luận, thông qua báo cáo của Ban Chấp hành về việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ đến.
- Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.
- Thảo luận, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có).
- Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.
- Quyết định việc gia nhập các tổ chức hội có cùng lĩnh vực hoạt động; quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên Hội.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội quyết định.

5. Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Nghị quyết của Đại hội phải được trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức (đối với Đại hội đại biểu) hoặc hội viên (đối với Đại hội toàn thể) có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa 02 kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra theo nhiệm kỳ 05 năm. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

Trong nhiệm kỳ, khi cần thiết Ban Chấp hành được bầu thêm ủy viên Ban Chấp hành nhưng số lượng không quá 20% số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và phải được sự chấp thuận của UBND tỉnh.

3. Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần theo triệu tập của Ban Thường vụ Hội và có thể họp bất thường khi cần thiết hoặc khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu. Cuộc họp Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội. Quyết định những chủ trương, biện pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội; chương trình hoạt động hàng năm của Hội.

- Bầu Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- Bầu bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo của Hội theo đề xuất của Ban Thường vụ Hội.

Trường hợp khuyết ủy viên Ban Chấp hành, số ủy viên được bầu bổ sung, thay thế không quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. 

- Quyết định thành lập các chi hội chuyên ngành, chi hội địa phương và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
- Quyết định kết nạp hội viên, khen thưởng và kỷ luật hội viên.
- Chuẩn bị và triệu tập Đại hội.
- Quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật của Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định pháp luật; phối hợp với Ban Kiểm tra Hội để giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội (nếu có).
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Hội.
- Quy định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Hội, quyết định mức hội phí.

5. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành phải được trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Riêng trường hợp kỷ luật, khai trừ hội viên phải được ít nhất 2/3 số ủy viên biểu quyết tán thành.

6. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ phải được trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành tán thành bằng phiếu kín.

7. Ban Chấp hành có thể triệu tập hội nghị mở rộng với sự tham gia của Ban Chấp hành các chi hội và Ban Kiểm tra để thảo luận và quyết định một số công việc quan trọng khác của Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là tổ chức thường trực của Ban Chấp hành, giải quyết các công việc của Hội giữa các kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định.

3. Ban Thường vụ cử bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, một hoặc hai Phó Chủ tịch để thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội theo các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Thành phần của bộ phận thường trực do Ban Thường vụ Hội quyết định.

4. Ban Thường vụ họp 03 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Thường vụ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ tham dự. Quyết định của Ban Thường vụ phải được trên 1/2 số ủy viên biểu quyết tán thành.

5. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- Quyết định những chủ trương công tác và tổ chức nhân sự để thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành.
- Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các bộ phận chuyên môn khác.
- Hướng dẫn và kiểm tra phối hợp hoạt động của các Chi hội và các tổ chức



trực thuộc Hội.

- Quyết định và chỉ đạo công tác xuất bản sách, tạp chí, báo và các ấn phẩm khác của Hội.

- Chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành.

- Báo cáo công khai tài chính hằng năm của Hội theo quy định tại cuộc họp Ban Chấp hành hoặc Ban Chấp hành mở rộng và Hội nghị toàn thể hội viên hằng năm.

Điều 16. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của Hội, làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc bán chuyên trách.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

- Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hội. Chủ tịch Hội có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch cùng đứng tên chủ tài khoản để giải quyết tài chính khi Chủ tịch đi vắng.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội.

- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự trực thuộc Hội khi có nghị quyết của Ban Chấp hành hoặc của Ban Thường vụ Hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Ký quyết định thành lập Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

- Trong các trường hợp bỏ phiếu, biểu quyết ở Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành mà số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội là người quyết định kết quả cuối cùng.

3. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội trong công tác quản lý và điều hành một số hoạt động của Hội; được Chủ tịch Hội ủy nhiệm, phân công trực tiếp phụ trách và điều hành một số công việc của Hội; được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trường hợp khuyết ủy viên Ban Kiểm tra so với số lượng được Đại hội bầu thì Ban Chấp hành được bầu bổ sung trong số các hội viên chính thức của Hội theo đề nghị của Ban Kiểm tra và Ban Thường vụ Hội. 

2. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng ban Ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội và các Nghị quyết của Hội.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính khi có dấu hiệu vi phạm quy chế hoạt động và được sự đồng ý của Ban Chấp hành.
- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với hội viên và các tổ chức của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

b) Quyền hạn:

- Yêu cầu các Chi hội, các tổ chức trực thuộc Hội và cán bộ, hội viên trình bày những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra và cung cấp tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra, xác minh.
- Kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tạm đình chỉ chức vụ hoặc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, hội viên trong trường hợp cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra.

4. Nguyên tắc làm việc:

- Ban Kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể; độc lập, khách quan khi tiến hành kiểm tra. Mỗi ủy viên Ban Kiểm tra được phân công nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm tra về nhiệm vụ được giao.
- Ban Kiểm tra họp thường kỳ mỗi năm một lần, họp bất thường khi cần.
- Việc kiểm tra ủy viên Ban Chấp hành phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Hội và sau khi kiểm tra phải báo cáo để Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ quyết định.
- Hàng năm, Ban Kiểm tra định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ và dự kiến nhiệm vụ công tác kiểm tra với Ban Chấp hành.
- Cuộc họp Ban Kiểm tra chỉ được tiến hành khi có 2/3 tổng số ủy viên có mặt. Các quyết định chỉ có giá trị khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

Điều 18. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

1. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội gồm có: Văn phòng, các tổ chức chuyên môn (Hội đồng, ban), Tạp chí Văn nghệ và một số đơn vị trực thuộc Hội khác.

- Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp của Hội.

Số lượng nhân sự Văn phòng do Ban Thường vụ quyết định và được sự

đồng ý của cơ quan chức năng.

- Tạp chí Văn nghệ là cơ quan ngôn luận của Hội, hoạt động theo Luật Báo chí. Nhân sự của Tạp chí Văn nghệ do Ban Chấp hành Hội giới thiệu và được các cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Các tổ chức trực thuộc: Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Thường vụ có thể thành lập các Ban, Hội đồng và Tiểu ban giúp việc, hoặc Câu lạc bộ. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch có thể mời một số chuyên gia tư vấn cho Hội.

2. Việc thành lập các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 19. Các chi hội trực thuộc Hội

1. Hội có các Chi hội trực thuộc được tổ chức theo chuyên ngành và theo địa bàn.

2. Việc thành lập các Chi hội do Ban Chấp hành Hội quyết định khi có đủ số lượng hội viên theo quy định sau:

- Chi hội chuyên ngành phải có ít nhất từ 6 hội viên trở lên;
- Chi hội địa bàn phải có ít nhất từ 10 hội viên trở lên và phải được chính quyền địa phương đồng ý, bảo trợ hoạt động.

3. Các chi hội trực thuộc Hội hoạt động theo Điều lệ Hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Hội.

4. Ban Chấp hành chi hội quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Chi hội, chịu trách nhiệm về các hoạt động của các thành viên trong Chi hội, các tổ chức hoạt động thuộc phạm vi Chi hội.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 20. Tài sản

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các tài sản khác do Hội quản lý và sử dụng.

Điều 21. Tài chính

1. Nguồn thu tài chính của Hội gồm có:

- Hội phí;
- Kinh phí do Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh cấp và hỗ trợ cho các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ của Hội theo quy định pháp luật;
- Các khoản tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu hợp pháp khác. 

2. Các khoản chi của Hội:

Các khoản chi của Hội phải bảo đảm nguyên tắc chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Quy chế quản lý và sử dụng tài chính Hội gồm có:

- Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, các Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội;
- Chi cho Đại hội, hội nghị, hội thảo và các hoạt động chuyên môn của Hội;
- Chi xây dựng, trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị làm việc;
- Chi phụ cấp, chi thi đua, khen thưởng;
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội

1. Tài sản, tài chính của Hội phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Việc mua sắm tài sản phải bảo đảm dân chủ, công khai, đúng nhu cầu và trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

2. Toàn bộ các khoản thu, chi tài chính của Hội phải được quản lý, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý, sử dụng tài chính của Hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 23. Khen thưởng

Cán bộ, hội viên, các Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Hội khen thưởng và đề nghị cơ quan nhà nước và các tổ chức khác khen thưởng theo quy định.

Điều 24. Kỷ luật

1. Cán bộ, hội viên, các Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để làm những điều sai trái, hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín của hội viên và các tổ chức Hội thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

- Đối với tổ chức trực thuộc Hội: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.
- Đối với cán bộ Hội: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bãi nhiệm.
- Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ và thu hồi thẻ hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục xử lý cán bộ, hội viên, các Chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội. 

Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo của hội viên ở Chi hội nào do Ban Chấp hành Chi hội đó giải quyết, trường hợp không đồng ý thì hội viên có quyền yêu cầu Ban Chấp hành Hội giải quyết.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh mới được quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được trên 1/2 số đại biểu tham dự Đại hội biểu quyết tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành của Điều lệ

Điều lệ này gồm 07 chương 27 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh lần thứ V (nhiệm kỳ 2017 - 2022) thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2017, thay thế Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh khóa IV và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

Toàn thể cán bộ, hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội chấp hành nghiêm Điều lệ này. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này. /: *TK*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng